



AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NNF1241100969-1

Tên khách hàng/ Client's Name : TRƯỜNG MẪU GIÁO MAI ANH
Địa chỉ/ Client's Address : 42, Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 16/11/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 16/11/2024 - 20/11/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 20/11/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT QUA LỌC MÁY 1
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
Bảng kết quả/ Results Table :





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NNF1241100969-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Streptococci faecal (*) / Streptococci faecal (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
2	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit (Clostridia) (*) / Spores of sulfite-reducing anaerobes (Clostridia) (*)	<1	CFU/50mL	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)
3	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)
4	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
5	Escherichia coli / Escherichia coli	<1	CFU/250mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (mẫu) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (sample) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g when the dish contains no colony.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 CFU/thể tích mẫu kiểm ; <1 CFU/khối lượng mẫu kiểm (đối với các nền mẫu nước đá) khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 CFU/sample volume tested ; <1 CFU/sample weight tested (for ice sample) when the dish contains no colony.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

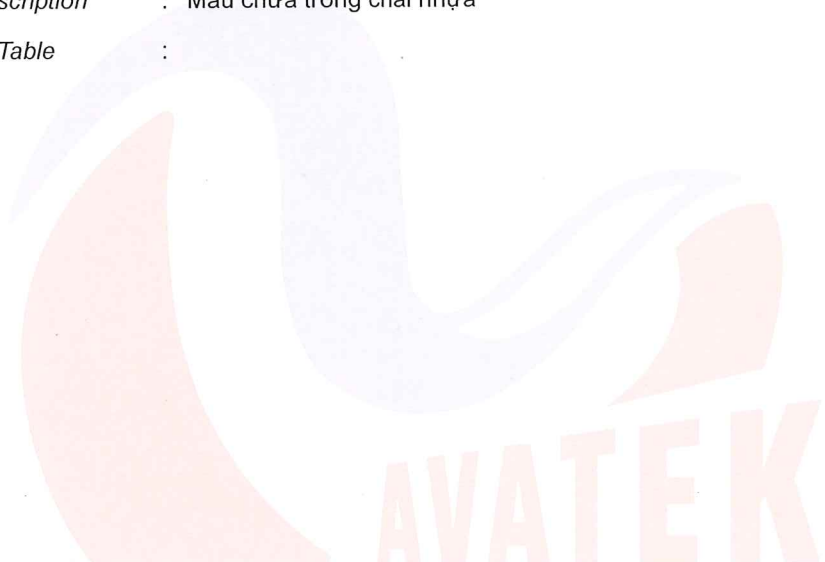


Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NNF1241100969-2

Tên khách hàng/ Client's Name : **TRƯỜNG MẪU GIÁO MAI ANH**
Địa chỉ/ Client's Address : **42, Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : **16/11/2024**
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **16/11/2024 - 20/11/2024**
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : **20/11/2024**
Thông tin mẫu/ Name of Sample : **NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT QUA LỌC MÁY 2**
Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong chai nhựa**
Bảng kết quả/ Results Table :





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NNF1241100969-2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Streptococci faecal (*) / Streptococci faecal (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
2	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfite (Clostridia) (*) / Spores of sulfite-reducing anaerobes (Clostridia) (*)	<1	CFU/50mL	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)
3	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)
4	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
5	Escherichia coli / Escherichia coli	<1	CFU/250mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (mẫu) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (sample) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g when the dish contains no colony.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 CFU/thể tích mẫu kiểm ; <1 CFU/khối lượng mẫu kiểm (đối với các nền mẫu nước đá) khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 CFU/sample volume tested ; <1 CFU/sample weight tested (for ice sample) when the dish contains no colony.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

TRẦN HOÀNG VINH





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NNF1241100969-3

Tên khách hàng/ Client's Name : TRƯỜNG MẪU GIÁO MAI ANH CƠ SỞ 2
Địa chỉ/ Client's Address : 159/65 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Hồ Chí Minh
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 16/11/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 16/11/2024 - 20/11/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 20/11/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
Bảng kết quả/ Results Table :



Signature





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NNF1241100969-3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Streptococci faecal (*) / Streptococci faecal (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
2	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit (Clostridia) (*) / Spores of sulfite-reducing anaerobes (Clostridia) (*)	<1	CFU/50mL	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)
3	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)
4	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<1	CFU/250mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
5	Escherichia coli / Escherichia coli	<1	CFU/250mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (mẫu) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (sample) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g when the dish contains no colony.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 CFU/thể tích mẫu kiểm ; <1 CFU/khối lượng mẫu kiểm (đối với các nền mẫu nước đá) khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 CFU/sample volume tested ; <1 CFU/sample weight tested (for ice sample) when the dish contains no colony.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR


TRẦN HOANG VINH

